

Số: 589/2026/QĐST-VHNGĐ

, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2026/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà , sinh ngày 24/02/2004

CCCD số: 079304032060 ngày cấp: 27/04/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – .

Địa chỉ: .

Ông , sinh ngày 25/10/1991

CCCD số: 051091009391 ngày cấp: 21/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – .

Địa chỉ: .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện bà và ông đăng ký kết hôn vào năm 2024 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, đăng ký ngày 18/9/2024 tại , .

Nay bà và ông có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung trẻ , sinh ngày 29/7/2024.

Khi ly hôn bà và ông thỏa thuận ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung trẻ đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà và ông tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Bà và ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Bà và ông tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 16/3/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 84, đăng ký ngày 18/9/2024 tại , không còn giá trị pháp luật).

- *Về con chung:* Có 01 con chung trẻ , sinh ngày 29/7/2024.

Khi ly hôn ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung trẻ đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà , ông tự thỏa thuận.

- *Về tài sản chung*: Bà , ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Bà , ông không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng, bà , ông mỗi người chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà , ông đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0056445 ngày 31/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện KSND Tp.HCM;
- Viện KSND Khu vực 5, Tp. HCM;
- Thi hành án Dân sự Tp.HCM;
- UBND phường Gia Định, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cao Cường